

Số: 533/KH-TrTHCS

Mạo Khê, ngày 14 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Công văn số 3200/SGDDT-VP ngày 10/11/2023, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ công văn số 1405/PGD&ĐT ngày 04/9/2023 của PGD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023 - 2024;

Thực hiện Công văn số 1805/PGD&ĐT ngày 13/11/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2023 - 2024 của trường THCS Mạo Khê I; từ thực tế đội ngũ, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường, trường THCS Mạo Khê I xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 – 2024, nhà trường có 21 lớp, sĩ số học sinh có 867. Tổng số cán bộ, giáo viên: 42 (trong đó: CBQL: 03; giáo viên: 36; nhân viên: 03).

I. THUẬN LỢI

1. Đội ngũ

- 100 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo từ Cao đẳng trở lên, trong đó: 37 đồng chí có trình độ đào tạo chuẩn Đại học (04 đồng chí trên chuẩn); 04 đồng chí có trình độ đào tạo Cao đẳng (đang theo lộ trình đào tạo nâng chuẩn theo quy định).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ bồi dưỡng về Tin học đạt trình độ từ A trở lên. Trong đó: 01 đồng chí có trình độ Đại học Tin học; 07 đồng chí có trình độ Cao đẳng Toán - Tin hoặc Toán - Lý - Tin.

2. Về cơ sở vật chất

Năm học 2023 - 2024 hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường:

- Số phòng học văn hóa: 21 (Trong đó: Kiên cố: 21, Bán kiên cố: 0).

- Số phòng học bộ môn: 06 (Trong đó: Kiên cố: 06, Bán kiên cố: 0; 02 phòng học bộ môn dãy nhà 03 tầng mới xây dựng chưa có CSVC để đưa vào hoạt động).

- Số phòng học có điều hòa nhiệt độ: 21/27 (*văn hóa, bộ môn*). Hệ thống phòng học và phòng chức năng có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy học: hệ thống internet; máy chiếu/tivi, máy tính ... Cụ thể:

+ Hệ thống internet: sử dụng 02 mạng cáp quang (*01 của VNPT; 01 của Viettel*). Các lớp học và dãy nhà hiệu bộ có đầy đủ hệ thống internet wifi phủ kín.

+ Số máy vi tính: 66 bộ (trong đó: máy tính xách tay: 05 (hồng 01); máy tính để bàn các phòng làm việc: 11; máy tính để bàn các phòng học: 17; máy tính để bàn phòng Tin học: 33 (hồng 05, đang sửa chữa).

+ Số máy tính bảng: 10; số bục giảng điện tử: 0.

+ Số máy chiếu đa năng: 01; máy chiếu vật thể: 05; Bảng tương tác: 02.

- Hệ thống camera được lắp đặt 100% trên các lớp và toàn bộ trong khu vực nhà trường quản lý, phục vụ tốt cho công tác quản trị nhà trường.

3. Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy

- Website quản trị hoạt động nhà trường được tích hợp trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://thcsmaokhe1.dongtrieu.edu.vn>.

- Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm quản lý nhân sự ePMIS; phần mềm kiểm định chất lượng của Viettel(KDCL.edu.viettel); phần mềm kế toán MISA và hệ thống các phần mềm ứng dụng khác phục vụ công tác thi đua, phổ cập giáo dục, ...

- Hệ thống phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Ngoài việc ứng dụng một số tiện ích phục vụ cho công tác giảng dạy, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống phần mềm soạn giảng của Trí Việt, Violet, ... và một số phần mềm phục vụ công tác soạn bài trực tuyến online.

Đánh giá chung: Nhà trường có đầy đủ hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học tại đơn vị.

- Hệ thống CSVC về thiết bị CNTT chưa đáp ứng được hết nhu cầu của giáo viên nhà trường trong công tác giảng dạy.

II. KHÓ KHĂN

1. Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy vẫn còn nhiều hạn chế.

2. Hệ thống phòng học xuống cấp, đặc biệt 02 phòng học thông minh đã xuống cấp trầm trọng, phòng tin học máy tính hay hỏng hóc, hệ thống máy tính bảng không còn sử dụng được để phục vụ cho công tác giảng dạy trên lớp.

B. CÁC NỘI DUNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM HỌC 2023 - 2024

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục,

kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của Trung ương¹; Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh²; Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều³. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; đẩy mạnh thực hiện CDS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và trong quản trị các cơ sở giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

1.1. Nội dung

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong nhà trường, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Nhà trường tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học; chủ động lựa chọn/duy trì sử dụng một nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS) phù hợp, phát huy tối đa lợi ích của LMS đã chọn trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở nhà trường.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu video bài giảng lên trung tâm dữ

¹ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của TTCP về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

² Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 – 2025.

³ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

liệu của ngành giáo dục thị xã⁴, của Sở tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021, khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu dùng chung của Sở⁵ và của Bộ⁶ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học tại nhà trường; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu>, DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác dạy học.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; khuyến khích thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những lớp nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả); tổ chức, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

d) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ CBGVNV; Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về CDS trong giáo dục, tập trung vào một số nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, Phòng giáo dục điện tử; trường, lớp học thông minh; soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu số online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

⁴ <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn> ; <https://youtube.com/dtvdongtrieu>

⁵ <https://bit.ly/sgdqnvideobaigiang>

⁶ <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc> , <http://elearning.moet.edu.vn>

đ) Rà soát, kiểm tra, và đánh giá các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị (CSV-C-TB), hạ tầng CNTT, CDS của nhà trường hiện có, so với hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông tại Công văn số 5807/BGD&ĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT để xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả, thiết thực CSV-C-TB, hạ tầng CNTT, CDS của nhà trường đảm bảo đúng định hướng của ngành và Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

- Rà soát và đề xuất đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT và Quyết định 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh) phục vụ dạy môn Tin học. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ công tác dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ; trang bị phần mềm tương thích để phát huy hạ tầng CNTT của phòng Tin học đã cải tạo thành phòng đa chức năng.

- Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (bộ máy tính, máy in, máy scan, camera, hệ thống camera giám sát, máy photocopy...), các phần mềm để hỗ trợ phục vụ công tác: quản lý, hoạt động văn phòng, hội họp trực tuyến...; đầu tư lắp đặt hệ thống camera lớp học trang bị âm thanh hai chiều có trung tâm điều khiển; mỗi tổ bộ môn trong trường được trang bị 01 máy tính, máy in có kết nối internet để thuận tiện trong các hoạt động chuyên môn tổ; đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ công tác hội họp trực tuyến.

- Duy trì, vận hành hệ thống mạng internet cáp quang, mạng LAN, hệ thống WIFI tới các lớp học đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng CSV-C-TB, hạ tầng CNTT, CDS đúng quy định pháp luật; xây dựng quy chế, kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sử dụng, khai thác, và vận hành các phòng học thông minh (PHTM), phòng Ngoại ngữ, Phòng Tin học... theo văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đã ban hành. Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...); thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website và khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của nhà trường, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

e) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

1.2. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên sử dụng được hệ thống thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.
- 100% giáo viên xây dựng được ít từ 01 bài giảng điện tử, bài giảng E-learning có chất lượng gửi tham gia dự thi các cấp, tham gia đóng góp tài nguyên cho kho học liệu của ngành.
- 100% học sinh được học tập bộ môn Tin học tại nhà trường (đặc biệt việc học tập bộ môn Tin học ở lớp 6,7,8).
- 100% có tài khoản và sử dụng thành thạo ít nhất 01 phần mềm để giảng dạy trực tuyến (khi có yêu cầu).
- Khuyến khích ít nhất mỗi khối lớp có từ 01 sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi liên quan đến Khoa học kỹ thuật, Sáng tạo TTNNĐ, Tin học trẻ, ... các cấp.
- 100% giáo viên tích cực tự khai thác nguồn tài nguyên trên hệ thống của ngành để phục vụ cho công tác giảng dạy.
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc soạn giáo án, gửi giáo án lên hệ thống của nhà trường để duyệt tiến độ theo quy định.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng các giải pháp khoa học về công nghệ để phục vụ cho công tác của cá nhân.

1.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra, rà soát việc sử dụng hệ thống CNTT của nhà trường cho công tác giảng dạy và học tập.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác ứng dụng, sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.
- Phát động, triển khai các cuộc thi liên quan đến việc ứng dụng CNTT trong trường học do các cấp phát động.
- Tăng cường việc đầu tư về cơ sở vật chất (CSVC) về CNTT để phục vụ nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, đánh giá các kết quả đã thực hiện để đề ra giải pháp cho những năm học tiếp theo.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

2.1. Nội dung

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ số trên các phân hệ: quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ

<https://qlth.quangninh.edu.vn/> , kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> , hệ thống Phòng Giáo dục điện tử <https://dongtrieu.edu.vn/>; đồng thời triển khai các phân hệ trong hệ thống quản lý trường học trực tuyến đã được xây dựng: quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh và duy trì hệ thống quản lý kế toán đang thực hiện.

b) Quán triệt sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai; thực hiện ký số trên hồ sơ của nhà trường (sổ điểm, học bạ điện tử,...); triển khai chữ ký số cho giáo viên; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của nhà trường.

Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

c) Triệt để khai thác dữ liệu số trên phần mềm quản lý nhà trường trực tuyến và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để phục vụ công tác quản trị, quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng giáo dục và lập kế hoạch. Hàng tháng, nhà trường theo dõi số liệu và quản trị đảm bảo kết quả và mục tiêu giáo dục đã xây dựng.

- Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của nhà trường trên hệ thống Phòng giáo dục điện tử của ngành tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn>; sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công tác quản lý và dạy học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), quản lý nhân sự (SMAS, <https://qlcb.quangninh.gov.vn>); cập nhật dữ liệu của nhà trường đầy đủ, chính xác đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Microsoft Teams, K12online; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm, trường ...) và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền hình trực tiếp qua kênh truyền hình trực tiếp trên <http://dongtrieu.edu.vn> , kênh Youtube của ngành <https://youtube.com/DTVdongtrieu>; trang DDCI thị xã Đông Triều tại <https://facebook.com/ddcidongtrieu>.

d) Thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định⁷ trên website, phòng hội đồng nhà trường, bảng tin của nhà trường. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “Thông báo” thuộc cổng thông tin của nhà trường và công khai lịch công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trên website.

e) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁸ đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Phòng, Sở GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn thị xã.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng quy định (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Phòng GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp quản lý.

2.2. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các tiện ích có liên quan trên hệ thống phần mềm quản lý trường học (SMAS).

- Triển khai thực hiện việc thay thế hồ sơ, sổ sách bằng hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử.

- Thực hiện 100% việc ký văn bản số được ban hành trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền đến toàn thể 100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh về chính quyền điện tử; các giao dịch trên hệ thống hành chính công; ...

- Công khai hóa nhà trường theo đúng các quy định.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng các tiện ích phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Quan tâm đến công tác ứng dụng hệ thống trực tuyến để phục vụ công tác hội họp, triển khai các công việc...

2.3. Giải pháp

- Giao Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn GV thực hiện việc thay thế hệ thống hồ sơ, sổ sách giấy sang hồ sơ, sổ sách điện tử theo hướng dẫn và đúng quy định.

⁷ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/6/2017.

⁸ <https://csdl.moet.gov.vn>

- Tăng cường công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ, công tác kiểm tra định kỳ các báo cáo theo quy định, ... nhằm đánh giá kỹ năng sử dụng hệ thống CNTT, chuyển đổi số trong công tác.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về các ứng dụng trên môi trường mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; thông qua học sinh để tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân nắm được cơ bản các tiện ích nêu trên.

- Thực hiện công tác công khai hóa theo đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác quản lý; thông qua đó bồi dưỡng việc ứng dụng hệ thống trực tuyến trong công tác giảng dạy.

3. Xây dựng chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính

3.1. Nội dung

- Tiếp tục triển khai xây dựng chính quyền điện tử, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục; thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai.

- Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Tiếp tục tăng cường triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> .

3.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm túc 100% các báo cáo, thống kê giáo dục đúng kỳ hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Cập nhật thường xuyên, định kỳ trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường theo đúng quy định và hướng dẫn của các cấp. Cập nhật kịp thời các thông tin mới được bổ sung tại nhà trường (nếu có).

- Đảm bảo tính chính xác 100% các số liệu báo cáo về các cấp theo quy định, sử dụng thường xuyên chữ ký số trong các văn bản. Thực hiện nghiêm túc tuyển sinh trực tuyến đầu cấp ở địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> .

3.3. Giải pháp

- Phân công cụ thể thành viên có liên quan để chịu trách nhiệm thống kê, báo cáo các mảng được giao quản lý.

- Tổ chức mở các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, các kỹ năng cơ bản ... theo đề nghị đề xuất chung của cán bộ, giáo viên.

- Thường xuyên tổ chức việc thông kê báo cáo số liệu trên hệ thống trực tuyến để rèn kỹ năng báo cáo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (nhất là các số liệu liên quan đến báo cáo gấp, báo cáo thường kỳ...).

- Giao trách nhiệm cán bộ thường xuyên kiểm tra thông tin trên hệ thống các phần mềm quản lý; trích xuất số liệu báo cáo để có chỉ đạo kịp thời.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thành lập tổ/nhóm công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công BGH phụ trách và giáo viên, nhân viên có trình độ CNTT kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai.

2. Đánh giá mức độ CDS của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về " Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên" theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

3. Ban Giám hiệu phụ trách CNTT, CDS chịu trách nhiệm về số liệu của nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục.

4. Định kỳ hàng tháng, quý, học kỳ, năm học rà soát và có kế hoạch đề nghị mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, cập nhật thường xuyên các cảnh báo lỗi bảo mật của các nhà cung cấp dịch vụ, phần mềm; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục

5. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và thông tin đến CBGVNV và học sinh về tầm quan trọng của dữ liệu số, tính cấp thiết của quá trình thực hiện CDS trong thúc đẩy hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống

virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Ban Giám hiệu nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê của các tổ chức, các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 trình Lãnh đạo Phòng GD&ĐT xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Xây dựng quy chế quản lý; Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục theo kế hoạch triển khai (*Phụ lục chi tiết gửi kèm theo*).

- Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện theo nội dung kế hoạch đã được phê duyệt

- Dành các nguồn lực để đầu tư cho CNTT.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyên truyền việc ứng dụng các tiện ích liên quan đến CNTT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

- Đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục tại nhà trường theo định kỳ.

- Hoàn thiện, nộp đúng hạn các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024 của nhà trường về Phòng GD&ĐT qua bộ phận CNTT.

2. Tổ Chuyên môn

- Triển khai việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong tổ/nhóm chuyên môn.

- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho tổ viên về phương pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tích cực, ứng dụng phòng học thông minh, thiết kế bài giảng e-Learning.

- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các hoạt động có ứng dụng CNTT, CDS.

- Triển khai các hoạt động tập huấn kỹ năng giảng dạy, sử dụng hệ thống trực tuyến tới tổ viên của Tổ.

3. Giáo viên, Nhân viên

- Dựa trên nội dung kế hoạch triển khai của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS ...

- Tham gia nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia sáng tạo phần mềm, thi khoa học kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Tin học trẻ các cấp.

- Thiện hiện việc gửi bài soạn, bài giảng, đề kiểm tra lên kho tài nguyên của trường, của ngành theo quy định.

- Cập nhật đầy đủ các thông tin trong quản lý trường học SMAS, Quản lý cán bộ ...

Trên đây là kế hoạch ứng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản lý và dạy học năm học 2023 - 2024 của trường THCS Mạo Khê I. Căn cứ nội dung kế hoạch, các Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên căn cứ triển khai thực hiện, nếu trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị báo lại Ban Giám hiệu nhà trường để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phú

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hoàng Quang Phong

PHỤ LỤC 1

Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên thuộc bộ phận phụ trách CNTT
(Theo Kế hoạch số 533/KH-TrTHCS ngày 14/11/2023 của trường THCS Mạo Khê I)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Email	Ghi chú
1	Phạm Thị Phú	Hiệu trưởng	Phụ trách chung	thcs.mk1.ptphu@dongtrieu.edu.vn	0917160888
2	Phạm Đức Phong	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn	thcs.mk1.pdphong@dongtrieu.edu.vn	0916141001
3	Đặng Minh Đức	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách ứng dụng CNTT trong các hoạt động NGLL	thcs.mk1.dmduc@dongtrieu.edu.vn	0332537576
4	Nguyễn T. Thu Trang	Nhân viên	Quản trị mạng, hệ thống các phần mềm, website, ..	thcs.mk1.ntttrang@dongtrieu.edu.vn	0346649688
5	Hà Thị Thanh Nhân	TTCM	Quản lý các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy	thcs.mk1.httnhan@dongtrieu.edu.vn	0975512087
6	Thân Trọng Văn	Giáo viên	Phụ trách hệ thống phòng học thông minh, hệ thống CNTT các phòng học	thcs.mk1.ttvann@dongtrieu.edu.vn	0398089189
7	Phạm Thị Tuyết Linh	Giáo viên	Phụ trách hệ thống tin bài đưa lên website nhà trường	thcs.mk1.pttlinh@dongtrieu.edu.vn	0989856775
8	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	Hỗ trợ quản trị hệ thống các phần mềm, phụ trách đội tuyển Tin học	thcs.mk1.ntbich@dongtrieu.edu.vn	0393009590

(Danh sách trên gồm 08 người)

PHỤ LỤC 2
LỊCH CÔNG TÁC DỰ KIẾN HÀNG THÁNG

(Theo Kế hoạch số 533/KH-TrTHCS ngày 14/11/2023 của trường THCS Mạo Khê I)

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
8,9/2023	- Tu bổ phòng học Tin học; hệ thống máy tính các phòng học; BGH; văn phòng; ... - Hoàn thiện các dữ liệu đầu năm trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS; hệ thống website nhà trường. - Tham gia bồi dưỡng chuyên môn trên hệ thống trực tuyến.	- BGH; Bộ phận Hành chính. - CNTT; Giáo viên; nhân viên. - Cán bộ, giáo viên.		
10/2023	- Triển khai, giao chỉ tiêu một số cuộc thi; hội thi: Khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên - nhi đồng. - Phát động, hưởng ứng tham gia Hội thi "Thiết kế bài giảng e-Learning các cấp". - Bồi dưỡng đội tuyển thi Tin học trẻ tham gia dự thi cấp tỉnh năm 2023. - Tham dự các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Tập huấn sử dụng phần mềm QLCCVC; phần mềm giảng dạy trực tuyến.	- BGH; TTCM. - BGH - Giáo viên hướng dẫn. - BGH; TTCM; Giáo viên. - CNTT; giáo viên. - CNTT		
11/2023	- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT; xây dựng kế hoạch và triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và	- BGH. - BGH; Hành		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
	thống kê giáo dục cho năm học 2023 - 2024, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. - Chỉ đạo việc thao giảng chào mừng ngày NGVN 20/11. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học. - Hoàn thiện sản phẩm KHKT dự thi cấp thị xã, cấp tỉnh. - Phát động, thành lập các CLB Tin học trong nhà trường. - Cập nhật các dữ liệu trên hệ thống quản lý nhà trường.	chính; CNTT. - BGH; TTCM, Giáo viên. - BGH; TTCM. - BGH, CNTT, TTCM. - Giáo viên. - BGH; TTCM. - Cán bộ, giáo viên, nhân viên.		
12/2023	- Tu bổ phòng Tin học. - Kiểm tra việc thực hiện PPCT môn Tin học (Đặc biệt đối với Tin học 6,7,8 theo CT GDPT 2018). - Tiếp tục xây dựng kho dữ liệu dùng chung trong nhà trường. - Tham gia chuyên đề cấp cụm.	- BGH; TTCM - BGH. - BGH; Tổ/nhóm CM.		
01/2024	- Hoàn thiện dữ liệu học kỳ I trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS. - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy. - Bổ sung mua sắm, khôi phục CSVLC hệ thống "Phòng học thông minh".	- BGH; CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM. -BGH; CNTT. - CNTT; giáo viên giảng dạy.		

Tháng	Nội dung triển khai	Phụ trách/ tham gia	Điều chỉnh, bổ sung	Đánh giá
	- Triển khai thành lập đội tuyển Tin học trẻ.			
02/2024	- Bồi dưỡng đội tuyển Tin học trẻ. - Tiến hành bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống "Phòng học thông minh".	- BGH; giáo viên chủ nhiệm. - Giáo viên ôn luyện. - CNTT; giáo viên cốt cán.		
3/2024	- Cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý trường học. - Tuyển chọn đội tuyển Tin học trẻ; các sản phẩm phần mềm cấp trường chuẩn bị cho dự thi cấp thị xã.	- CNTT; giáo viên. - BGH; Giáo viên giảng dạy.		
4+5/2024	- Dự thi Hội thi Tin học trẻ cấp thị xã. - Hoàn thiện dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. - Lập kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho giáo viên biên trong hè năm 2024.	- BGH; giáo viên giảng dạy. - CNTT; giáo viên. - BGH; TTCM.		

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

I. VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, BỘ GDĐT

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

21. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

22. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

II. VĂN BẢN CỦA TỈNH

1. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

3. Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

4. Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025;

5. Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 08/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

6. Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 và kế hoạch triển khai năm 2022;

7. Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

8. Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

9. Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 – 2025.

III. VĂN BẢN CỦA SỞ GD&ĐT

1. Kế hoạch số 496/KH-SGD&ĐT ngày 22/02/2022 về chuyển đổi số ngành Giáo dục đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 1027/KH-SGD&ĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023.

IV. VĂN BẢN CỦA THỊ XÃ

1. Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

2. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

4. Kế hoạch số 80 KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND thị xã Đông Triều

về thực hiện Chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

5. Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

6. Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện chuyển đổi số thị xã Đông Triều năm 2023.

V. VĂN BẢN CỦA PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ

1. Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục thị xã Đông Triều đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 566/KH-PGD&ĐT ngày 25/4/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

3. Kế hoạch số 528/KH/PGDĐT ngày 26/6/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thúc đẩy **thanh toán** không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Đông Triều

4. Công văn số 472/PGD&ĐT ngày 12/5/2020 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020.